TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1648/2023/QĐST-HNGĐ	*Gò Vấp, ngày 22 tháng 12 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ các Điều 397, 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 và 110 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 – 12 – 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1463/2023/TLST–HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2023 về yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Ông Trần Huỳnh V, sinh năm 1977; địa chỉ: A đường P, KP6, Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh;

- Bà Đỗ Thị B, sinh năm 1981, địa chỉ: A đường P, KP6, Phường I, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Hôn nhân giữa ông Trần Huỳnh V và bà Đỗ Thị B là hôn nhân tự nguyện và hợp pháp được pháp luật công nhận theo Giấy chứng nhận kết hôn số 151, quyển số 01/2000 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/10/2000.

[2] Theo đơn yêu cầu ghi ngày 08/11/2023 và Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 14/12/2023, ông Trần Huỳnh V và bà Đỗ Thị Bình thuận t ly hôn. Về con chung, có 3 con chung là Trần Minh T sinh ngày 09/12/2000 (đã trưởng thành); Trần Minh T1, sinh ngày 16/6/2003 (đã trưởng thành) và Trần Hoài N sinh ngày 02/7/2015. Ông Trần Huỳnh V là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Hoài N. Bà Đỗ Thị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thực hiện từ tháng 1/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bắt đầu thực hiện từ tháng 01/2024 cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

[3] Tòa án đã hòa giải đoàn tụ nhưng không thành. Xét thấy, ông Trần Huỳnh V và bà Đỗ Thị B đã thực sự tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận về việc không chia tài sản chung, việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung trên cơ sở bảo đảm quyền lợi chính đáng của vợ và con.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận ông Trần Huỳnh V và bà Đỗ Thị Bình thuận t ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 151, quyển số 01/2000 do Ủy ban nhân dân Phường A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/10/2000 hết hiệu lực.

- Về con chung: Có 3 con chung là Trần Minh T sinh ngày 09/12/2000 (đã trưởng thành); Trần Minh T1, sinh ngày 16/6/2003 (đã trưởng thành) và Trần Hoài N sinh ngày 02/7/2015.

Ông Trần Huỳnh V là người trực tiếp, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Trần Hoài N.

Bà Đỗ Thị B có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng. Thực hiện từ tháng 1/2024 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Thi hành tại Chi cục thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ khi ông Trần Huỳnh V có đơn yêu cầu thi hành án, bà Đỗ Thị B chưa thi hành khoản tiền cấp dưỡng nêu trên thì hàng tháng bà Đỗ Thị B còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành tương ứng với thời gian chậm thi hành, lãi suất phát sinh do chậm thi hành được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bà Đỗ Thị B có quyền, nghĩa vụ thăm nom mà không ai được cản trở, tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Trên cơ sở lợi ích của con, cha, mẹ, người thân thích; cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, hội liên hiệp phụ nữ có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi cần thiết đương sự có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Bà Đỗ Thị B và ông Trần Huỳnh V phải chịu lệ phí là 300.000đBa trăm nghìn đồngđược cấn trừ vào số tiền tạm nộp lệ phí là 300.000đ(Ba trăm nghìn đồngđã nộp theo Biên lai số: AA/2023/0012878 ngày 20/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp; đương sự nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q.Gò Vấp, TP.HCM;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Chi cục THADS Q.Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đỗ Nguyễn Hà Hải